

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON SÓC NẬU

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Điều kiện an toàn tuyệt đối 100% - Chăm sóc giáo dục theo Điều lệ trường mầm non: - Khẩu phần dinh dưỡng: 60-70% /calo/ ngày. Tỉ lệ: NT: Đạm(14); Béo (36); Đường (50) - Khám sức khỏe: 1 lần/ năm - Tẩy giun: 2 lần/năm (trẻ đủ 24 tháng)	- Điều kiện an toàn tuyệt đối 100% - Chăm sóc giáo dục theo Điều lệ trường mầm non: - Khẩu phần dinh dưỡng: 50-55% /calo/ ngày. Tỉ lệ: Đạm(14); Béo (26); Đường(60) - Khám sức khỏe: 1 lần/năm - Tẩy giun: 2 lần /năm
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Tỉ lệ đạt 100%.	Chương trình giáo dục mầm non thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Tỉ lệ đạt 100%.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Đảm bảo 100% trẻ đạt sức khỏe theo độ tuổi, phát triển hài hòa, cân đối. Căn cứ vào kết quả mong đợi theo chương trình giáo dục mầm non ✓ Từ 25-36 tháng: + Thể chất: 98% + Nhận thức: 98% + Ngôn ngữ: 98% + Tình cảm-xã hội: 100%	Đảm bảo 100% trẻ đạt sức khỏe theo độ tuổi, phát triển hài hòa, cân đối. Căn cứ vào kết quả mong đợi theo chương trình giáo dục mầm non ✓ Từ 3- 4 tuổi → 4 - 5 tuổi: + Thể chất: > 98% + Nhận thức: > 98% + Ngôn ngữ: > 98% + Thẩm mỹ: > 98% + Tình cảm-xã hội: > 100% Căn cứ vào kết quả mong đợi theo Chương trình giáo dục mầm non và đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ✓ Từ 5 - 6 tuổi: + Thể chất: 100% + Nhận thức: 100% + Ngôn ngữ: 100% + Thẩm mỹ: 100%

			+ Tình cảm-xã hội: 100%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Thực hiện nghiêm túc các hoạt động hỗ trợ giáo dục mầm non	Thực hiện nghiêm túc các hoạt động hỗ trợ giáo dục mầm non

Gò Vấp, ngày 03 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Phú Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON SÓC NẬU

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	660			80	177	199	204
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	660			80	177	199	204
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	660			80	177	199	204
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	660			80	177	199	204
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	660			80	177	199	204
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	611			78	166	191	176
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10			0	01	01	08
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	652			80	177	193	202
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể mỡ	04			0	0	2	2

5	Số trẻ thừa cân béo phì	35			2	2	5	26
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	660						
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	80			80			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	580				177	199	204

Gò Vấp, ngày 03 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Phú Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON SÓC NẬU

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	30	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	18	36 trẻ/ phòng
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.822,3 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.674,25 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	21 phòng	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1.340 m ²	79m ² /lớp
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	1.340 m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	349 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	588,76 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	79 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	79 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	153,92 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo qui định	1432 bộ	80 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		07 bộ/sân chơi (Trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	4	CPU: 26 Máy chiếu: 01 Tivi: 18 Catsset: 08
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	01	

2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	12 đàn organ (có 8 cái mượn), 01 cái trống	
3	Máy photocopy	01	
4	Đầu Video/đầu đĩa	01	
5	Thiết bị khác (hệ thống âm thanh)	02	
6	Đồ chơi ngoài trời	07	
7	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 320 Ghế: 780	
8	Thiết bị khác...	02	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3m ²	20	320m ²	20	0,45 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Gò Vấp, ngày 03 tháng 6 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Thị Phú Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON SÓC NÂU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	54		02	29	6	9	10	6	27	6	18	18	3	
I	Giáo viên	36			26	4	6		25	12	03	15	18	3	
1	Nhà trẻ	4			3	0	1	0	04	02	02	2	1	1	
2	Mẫu giáo	32			23	4	5	0	21	10	01	13	17	2	
II	Cán bộ quản lý	03		2	3	0	0	0			3	3			
1	Hiệu trưởng	01		1	1	0	0	0			1	1			
2	Phó hiệu trưởng	02		1	2	0	0	0			2	2			
III	Nhân viên	15				2	3	10							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	12				1	1	10							

Gò Vấp, ngày 3 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)


Nguyễn Thị Phú Châu